

Bản án số: 263/2017/HSST
Ngày 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 243/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phùng Minh T, sinh năm 1979 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: tỉnh lộ X, khu phố Y, phường T, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Chung cư V, Phường S, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên Cảng Sài Gòn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Phùng Văn T, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1956; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1987; vợ tên Hồ Ngọc D, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 11/5/2017, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/6/2017, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển X - Chi nhánh B, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Bùi Thị X, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Bạch P, sinh năm 1982. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hồ Ngọc D, sinh năm 1979; địa chỉ: Chung cư V, Phường S, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp 1A, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Nguyễn Duy K, sinh năm 1984; địa chỉ: Trần Hưng Đ, phường C, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Phạm Quốc Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Chung cư A, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Nguyễn Quang T, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2017, Phùng Minh T điều khiển xe ô tô biển số 51F - 824.66 từ quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đến bãi đỗ xe tại khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cầm cố xe ô tô trên cho Phạm Quốc Đ với số tiền dự định 250.000.000 đồng. Đ nhờ Nguyễn Quang T là chủ tiệm cầm đồ KN đến xem xe có đủ điều kiện cầm cố hay không. Khi T đến kiểm tra giấy tờ xe, nghi ngờ giấy chứng nhận xe ô tô của T là giả nên T (Nguyễn Quang T) báo Công an phường An Bình đến làm việc. Quá trình điều tra, T khai nhận giấy chứng nhận trên là giả, chủ sở hữu xe ô tô biển số 51F824.66 là T. Xe ô tô trên T cho Nguyễn Duy K thuê, sau đó K đã đi cầm cố cho người khác ở thành phố Cần Thơ. Khi T biết K đã cầm xe của mình thì T đã nhờ Nguyễn Văn S đến Cần Thơ tìm lấy xe ra và T phải trả cho S 200.000.000 đồng, đây là tiền S bỏ ra trả tiền cho thuê để lấy xe cho T. Do cần tiền trả nợ cho S nên T đã nhờ 01 người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) làm giả giấy chứng nhận xe ô tô giá 5.000.000 đồng để đi cầm xe vì giấy chứng nhận xe ô tô thật của T đang thế chấp tại Ngân hàng X.

Kết luận giám định số 157/GĐ-PC54 ngày 15/5/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu mộc màu đỏ và chữ ký trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F824.66 thu giữ của Phùng Minh T là giả. Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định.

Cáo trạng số 234/QĐ- KSDT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Phùng Minh T về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với T hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với K thuê xe ô tô của Tuấn rồi đi cầm cố xảy ra trên địa bàn khác. Khánh và Tuấn đã tự giải quyết với nhau.

Đối với xe ô tô biển số 51F-824.66, quá trình điều tra xác định xe trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và đang thế chấp tại Ngân hàng X nên đã trả lại xe trên cho Phùng Minh T.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/5/2017 Phùng Minh T điều khiển xe ô tô biển số 51F-824.66 từ quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đến khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cầm cố xe ô tô trên cho Phạm Quốc Đ với giá 250.000.000 đồng. Đ nhờ Nguyễn Quang T kiểm tra giấy xe thì nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của T là giả nên báo Công an phường An Bình đến làm việc. Quá trình điều tra T khai nhận giấy chứng nhận trên là giả, xe ô tô biển số 51F824.66 do T là chủ sở hữu. Giấy chứng nhận xe ô tô thật của xe Tuấn đang thế chấp tại Ngân hàng X.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi nhờ người khác làm giấy chứng nhận xe ô tô giả của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 234/QĐ– KSĐT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên, truy tố bị cáo Phùng Minh T về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan nhà nước, các tổ chức; xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của tổ chức, của nhân dân; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về vai trò của bị cáo: Bị cáo không trực tiếp làm giả mà nhờ người khác.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha là ông Phùng Văn T là người có công, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Căn cứ Nghị quyết 114/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 theo Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây là tình giảm nhẹ được quy định tại Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã tham gia nghĩa vụ quân sự tại sư Đoàn 9, Trung Đoàn 2 tại Củ Chi.

Xét, về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phùng Minh T, xét bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật nhà nước và địa phương, thời gian bị cáo bị tạm giam cũng đủ sức răn đe giáo dục. Xét thấy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian không làm ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ, xét mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với T hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe ô tô biển số 51F-824.66, quá trình điều tra xác định xe trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và đang thế chấp tại Ngân hàng X nên đã trả lại xe trên cho Phùng Minh T.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 điện thoại di động màu đen bị cáo sử dụng liên lạc để liên hệ làm giấy xe giả, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với sim số 0939250285 của bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Minh T phạm “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 267; Điểm h, p, khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Minh T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phùng Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ MI phía sau, số Imei 869633023534272.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0939250285.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND P.S, Q.T, TP.HCM (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương